UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC - UBND	*Bình Phước, ngày tháng năm 2021*

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Đánh giá tác động của chính sách hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ và thương hiệu cho các sản phẩm, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Bình Phước

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ CHÍNH SÁCH CẦN GIẢI QUYẾT

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Cùng với sự phát triển của nền kinh tế tri thức, đặc biệt là sự bùng nổ của Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4, sở hữu trí tuệ (SHTT) đang ngày càng đóng vai trò quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, nhất là trong xu thế hội nhập sâu và toàn diện như hiện nay. SHTT được coi là yếu tố cốt lõi để thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo, bảo đảm môi trường đầu tư, duy trì lợi thế cạnh tranh và bảo vệ lợi ích quốc gia. Thời gian qua, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách và cơ chế thúc đẩy việc tạo dựng vệ và phát triển tài sản trí tuệ (TSTT), đưa SHTT trở thành công cụ hữu hiệu để phát triển bền vững kinh tế - xã hội.

Trước đây, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 41/2009/QĐ-UBND ngày 28/8/2009 về quy định hỗ trợ doanh nghiệp tham gia Chương trình nâng cao năng lực cạnh tranh (PCI) trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tỉnh Bình Phước giai đoạn 2019 - 2010 và đến năm 2015. Tại Điều 6 của Quyết định này đã quy định chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp với những định mức cụ thể. Bên cạnh đó, ngày 27/4/2012, Chủ tịch UBND tỉnh cũng đã ban hành Quyết định số 872/QĐ-UBND phê duyệt dự án "Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp vừa và nhỏ tỉnh Bình Phước giai đoạn 2011 - 2015", trong đó tại Mục IV của Dự án này đã đề ra chính sách hỗ trợ bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ với những định mức cụ thể.

Kết quả, trong giai đoạn 2010 - 2015, Sở Khoa học và Công nghệ đã tư vấn, hướng dẫn cho khoảng 175 tổ chức, cá nhân đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, đã có 300 đơn đăng ký bảo hộ quyền SHTT được nộp tại Cục SHTT và đã có khoảng 159 văn bằng được cấp. Trong đó, Sở Khoa học và Công nghệ đã hỗ trợ kinh phí cho trên 50 tổ chức, cá nhân có hồ sơ đăng ký hợp lệ tại Cục SHTT.

Tuy nhiên, các chính sách nêu trên đều đã hết hiệu lực. Sau năm 2015 đến nay, UBND tỉnh đã giao Sở Khoa học và Công nghệ căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành để tham mưu triển khai các biện pháp hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ thông qua các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, trong đó có một số nhiệm vụ được Bộ Khoa học và Công nghệ hỗ trợ kinh phí như: Dự án tuyên truyền, phổ biến kiến thức về sở hữu trí tuệ trên Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Phước giai đoạn 2012-2013; Dự án "Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận "Cao su

Bình Phước" của tỉnh Bình Phước thuộc Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ thực hiện trong 2 năm 2014 - 2015"; các hợp phần liên quan đến xây dựng chỉ dẫn địa lý "Hạt điều Bình Phước" thuộc Dự án "Hỗ trợ phát triển chỉ dẫn địa lý ở Việt Nam" do Cơ quan Phát triển Pháp tài trợ. Trong giai đoạn này, việc hỗ trợ kinh phí cho các doanh nghiệp và các cá nhân là chủ thể quyền sở hữu trí tuệ thông qua hình thức nộp đơn trực tiếp tại Cục SHTT và các cơ quan có thẩm quyền chưa thực hiện được trong khi nhu cầu cần được hỗ trợ là rất lớn (gần như 100% các tổ chức, cá nhân khi liên hệ với Sở Khoa học và Công nghệ để tư vấn đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đều có nhu cầu được Nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện).

Hiện nay, tỉnh Bình Phước chưa có chính sách riêng nào để hỗ trợ kinh phí cho việc phát triển tài sản trí tuệ và thương hiệu. Thông qua công tác tuyên truyền, vận động, tư vấn, hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh là chủ thể quyền sở hữu trí tuệ tuy đã tích cực, chủ động nộp đơn đăng ký bảo hộ nhưng số lượng này còn khiêm tốn. Điều đó cho thấy hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh mặc dù khá sôi động nhưng chưa có nhiều sản phẩm, dịch vụ chứa hàm lượng trí tuệ cao, hoạt động nghiên cứu ứng dụng và nguồn lực đầu tư cho nghiên cứu ứng dụng vẫn còn hạn chế.

Vì vậy, việc xây dựng và trình HĐND tỉnh xem xét xây dựng và ban hành Nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ và thương hiệu cho các sản phẩm, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Bình Phước đảm bảo phù hợp với các chủ trương, chính sách, cơ sở pháp lý liên quan và phù hợp với quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều 27 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 năm 6 năm 2015.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

- Xây dựng thành công cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh, trong đó xác định rõ nội dung chi, mức chi từ ngân sách Nhà nước để khuyến khích phát triển tài sản trí tuệ và thương hiệu cho các sản phẩm, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Triển khai thành công các nhiệm vụ về phát triển thương hiệu thuộc Chương trình hành động của Tỉnh uỷ thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 22/10/2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ XI (nhiệm kỳ 2020 - 2025).

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Chính sách hỗ trợ xây dựng thương hiệu thông qua thúc đẩy đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ ở trong và ngoài nước

1.1. Xác định vấn đề bất cập

Theo số liệu thống kê của Cục Sở hữu trí tuệ[1], đến nay, toàn tỉnh mới có khoảng trên 874 đơn đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp và mới có 426 văn bằng bảo hộ được cấp cho các sản phẩm, dịch vụ của các tổ chức, cá nhân trên địa

[1] Nguồn: http://www.noip.gov.vn/vi_VN/web/guest/danh-sach-sang-che-kieu-dang-cong-nghiep-nhan-hieu-cua-63-tinh-thanh/

bàn tỉnh. Số lượng này chiếm tỉ lệ khá thấp so với các tỉnh khác[2]. Trong đó, các chủ thể chủ yếu đăng ký bảo hộ nhãn hiệu với 808 đơn (chiếm trên 92%), chưa có nhiều đơn đăng ký sáng chế, kiểu dáng công nghiệp. Bên cạnh đó, các đơn đăng ký bảo hộ giống cây trồng mới, bảo hộ quyền tác giả và quyền liên quan còn rất ít thông tin công bố. Hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh mặc dù khá sôi động nhưng chưa có nhiều doanh nghiệp xây dựng được thương hiệu mạnh, có hàm lượng trí tuệ cao.

1.2. Mục tiêu giải quyết

Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh tăng cường đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ ở trong và ngoài nước, đưa tỉnh Bình Phước lọt vào tốp các tỉnh dẫn đầu về số lượng sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ở khu vực phía Nam.

1.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

1.3.1. Hỗ trợ kinh phí đăng ký bảo hộ ở trong và ngoài nước đối với chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể cho các sản phẩm, dịch vụ chủ lực, đặc thù của địa phương và sản phẩm gắn với Chương trình OCOP:

- Mức hỗ trợ 100 % kinh phí từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ dưới hình thức tuyển chọn thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ về quản lý thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 và quy định của UBND tỉnh về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở.

- Dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Liên Bộ Tài chính, Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành có liên quan.

1.3.2. Hỗ trợ kinh phí đăng ký bảo hộ trong nước (tra cứu khả năng bảo hộ, thuê đại diện về sở hữu trí tuệ tại Việt Nam, lập hồ sơ bảo hộ, theo dõi đơn đăng ký bảo hộ) đối với sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu, bản quyền tác giả, giống cây trồng mới:

- Đối với đơn đăng ký bảo hộ sáng chế: Tối đa không quá 30 triệu đồng/đơn.

- Đối với đơn đăng ký bảo hộ kiểu dáng công nghiệp: Tối đa không quá 15 triệu đồng/đơn;

- Đối với giống cây trồng mới: Tối đa không quá 30 triệu đồng/đơn.

- Đối với đơn đăng ký bảo hộ nhãn hiệu: Tối đa không quá 15 triệu đồng/đơn.

---

[2] http://www.noip.gov.vn/vi_VN/web/guest/tin-tuc-su-kien/-/asset_publisher/7xsjBfqhCDAV/content/tinh-hinh-nop-on-ang-ky-va-van-bang-bao-ho-cac-oi-tuong-so-huu-cong-nghiep-cua-cac-tinh-thanh-pho-cua-viet-nam-trong-nhung-nam-gan-ay

- Đối với đơn đăng ký bảo hộ bản quyền tác giả: Tối đa không quá 5 triệu đồng/đơn.

1.3.3. Hỗ trợ kinh phí đăng ký bảo hộ ở nước ngoài (tra cứu khả năng bảo hộ, giao dịch và dịch sang ngôn ngữ bản địa, thuê đại diện về sở hữu trí tuệ tại Việt Nam và quốc gia đăng ký, lập hồ sơ bảo hộ, theo dõi đơn đăng ký bảo hộ tại quốc gia đăng ký, báo cáo giải trình các vấn đề có liên quan theo yêu cầu của cơ quan sở hữu trí tuệ tại quốc gia đăng ký) đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu, giống cây trồng mới trước đó đã nộp đơn đăng ký bảo hộ ở trong nước:

- Mức hỗ trợ tối đa không quá 60 triệu đồng/đơn; phần kinh phí còn lại (nếu có) do tổ chức, cá nhân tham gia đối ứng.

1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

- Đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách: Các tổ chức, cá nhân có hoạt động sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh.

+ Tác động tích cực: Tạo cơ chế rõ ràng để hỗ trợ và khuyến khích các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh tăng cường đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, khắc phục tình trạng mất thương hiệu hoặc tranh chấp về quyền sở hữu tài sản trí tuệ. Tài sản trí tuệ mới của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh gia tăng cả về số lượng và chất lượng.

+ Tác động tiêu cực: Có thể phát sinh một bộ phận tổ chức, cá nhân trông chờ, ỷ lại vào chính sách hỗ trợ của Nhà nước mà không thực sự chủ động trong việc bảo hộ tài sản trí tuệ do mình đã tạo dựng.

- Đối tượng khác chịu sự tác động của chính sách: Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan chuyên môn thuộc Bộ; Cục Bản quyền tác giả thuộc Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Cục Trồng trọt thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các cơ quan chuyên môn của tỉnh tham mưu thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến hoạt động sở hữu trí tuệ.

1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nêu trên. Kinh phí thực hiện chính sách do ngân sách tỉnh và địa phương bố trí hàng năm; có sự đối ứng của các tổ chức, cá nhân tham gia (nếu có phát sinh).

2. Chính sách hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ

2.1. Xác định vấn đề bất cập

Các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh phần lớn còn sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, đa ngành nghề và thường thay đổi trong sản xuất, kinh doanh nên việc quản lý và khai thác các tài sản trí tuệ đã được bảo hộ còn chưa thực sự hiệu quả. Số sáng chế, giải pháp hữu và kiểu dáng công nghiệp được khai thác ứng dụng để thương mại hoá còn rất khiêm tốn. Đặc biệt, chỉ dẫn địa lý đầu tiên và duy nhất cho đến nay của tỉnh được bảo hộ cho sản phẩm "Hạt điều Bình Phước" nhưng mới chỉ

có 08 doanh nghiệp được cấp quyền tham gia sử dụng. Hội Điều Bình Phước là tổ chức tập thể được UBND tỉnh giao tổ chức kiểm soát chỉ dẫn địa lý này nhưng do thiếu nhân lực và kinh phí nên vẫn chưa triển khai thực hiện được. Một số nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể khác cũng đang gặp khó khăn trong khâu quản lý, kiểm soát và khai thác quyền.

2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Giúp các tổ chức, cá nhân tham gia nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ đối với các sản phẩm, dịch vụ đã được bảo hộ quyền SHTT, đảm bảo các đối tượng SHTT được ứng dụng hiệu quả vào thực tiễn, có đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

- Tập trung triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sau đây:

+ Xây dựng và triển khai hệ thống quản lý chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể gắn với đăng ký mã số vùng trồng, an toàn thực phẩm, chứng nhận chất lượng và xác thực, truy xuất nguồn gốc sản phẩm được bảo hộ.

+ Khai thác, phát triển chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể theo hướng hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm được bảo hộ theo chuỗi giá trị.

+ Giới thiệu, quảng bá và triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại khác nhằm khai thác, phát triển giá trị các sản phẩm, dịch vụ đã được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

+ Áp dụng vào thực tiễn đối với các sản phẩm, dịch vụ đã được cấp văn bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ có tính ứng dụng cao, khả năng áp dụng rộng rãi, mang lại lợi ích thiết thực cho xã hội, cộng đồng.

+ Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của chủ thể quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể và giống cây trồng; chủ thể quản lý và chủ sở hữu quyền tác giả, quyền liên quan.

+ Nâng cao năng lực của tổ chức trung gian tham gia hoạt động kiểm soát, quản lý các sản phẩm được bảo hộ chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể.

- Riêng đối với các thủ tục thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ được miễn phí; các thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ, Bộ Khoa học và Công nghệ được hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện.

- Dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 và các quy định hiện hành có liên quan.

- Việc quản lý các nhiệm vụ nêu trên thực hiện theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ về quản lý thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến

năm 2030 và quy định của UBND tỉnh về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở.

- Kinh phí thực hiện chính sách do ngân sách tỉnh và địa phương bố trí hàng năm; có sự đối ứng của các tổ chức, cá nhân tham gia (nếu có phát sinh).

2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

- Đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách: Các tổ chức, cá nhân là chủ thể của các đối tượng được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh; các tổ chức trung gian tham gia hoạt động kiểm soát, quản lý các sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ.

+ Tác động tích cực: Các sản phẩm, dịch vụ đã được bảo hộ quyền SHTT được tỉnh khuyến khích và hỗ trợ để nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và phát triển giúp gia tăng giá trị, đem lại thu nhập cao hơn cho các chủ thể, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

+ Tác động tiêu cực: Không.

- Đối tượng khác chịu sự tác động của chính sách: Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan chuyên môn thuộc Bộ; Cục Bản quyền tác giả thuộc Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Cục Trồng trọt thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các cơ quan chuyên môn của tỉnh tham mưu thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến hoạt động sở hữu trí tuệ.

2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nêu trên. Kinh phí thực hiện chính sách do ngân sách tỉnh và địa phương bố trí hàng năm; có sự đối ứng của các tổ chức, cá nhân tham gia (nếu có phát sinh).

3. Chính sách thúc đẩy và tăng cường hiệu quả thực thi và chống xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ

3.1. Xác định vấn đề bất cập

Những năm gần đây, các vụ việc xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh có dấu hiệu gia tăng. Chỉ tính riêng trong năm 2020 và Quý I năm 2021, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan chức năng đã tiếp nhận và giải quyết trên 60 vụ việc liên quan đến hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ. Vì vậy, cần phải có giải pháp để tăng cường hiệu quả thực thi và chống xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh.

3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Đảm bảo sự tham gia tích cực của tất cả các chủ thể, từ các cơ quan Nhà nước đến các tổ chức, doanh nghiệp và mọi cá nhân trong xã hội để tăng cường hiệu quả thực thi và chống xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; khuyến khích hoạt động đổi mới sáng tạo, góp phần đảm bảo một nền thương mại bình đẳng dựa trên nguyên tắc cạnh tranh lành mạnh, thu hút đầu tư và đẩy mạnh chuyển giao công

nghệ, qua đó nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

3.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

- Hỗ trợ 50% kinh phí thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ triển khai các biện pháp bảo vệ và nâng cao hiệu quả hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ. Nhiệm vụ này được xây dựng dưới hình thức các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ về quản lý thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 và quy định của UBND tỉnh về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở. Dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 và các quy định hiện hành có liên quan.

- Hỗ trợ kinh phí tổ chức trưng bày, giới thiệu, triển lãm sản phẩm được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cùng với các sản phẩm xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ. Ngân sách nhà nước hỗ trợ các khoản chi phí thuê mặt bằng (điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ); chi phí vận chuyển và thiết kế, dàn dựng gian hàng; chi phí hoạt động chung của Ban tổ chức (trang trí tổng thể, lễ khai mạc, bế mạc, in ấn tài liệu và các chi phí khác liên quan). Mức hỗ trợ tối đa không quá 10 triệu đồng/1 đơn vị tham gia.

- Kinh phí thực hiện chính sách do ngân sách tỉnh và địa phương bố trí hàng năm; có sự đối ứng của các tổ chức, cá nhân tham gia (nếu có phát sinh).

3.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

- Đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách: Thanh tra các Sở :Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông; Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Cục Quản lý thị trường tỉnh; Cục Hải quan tỉnh; Công an tỉnh và các cơ quan có chức năng liên quan đến thực thi quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh; các tổ chức, cá nhân là chủ thể của các đối tượng được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh; các tổ chức trung gian tham gia hoạt động kiểm soát, quản lý các sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ; các tổ chức, cá nhân có hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

+ Tác động tích cực: Các sản phẩm, dịch vụ đã được bảo hộ quyền SHTT được tỉnh khuyến khích và hỗ trợ để nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và phát triển giúp gia tăng giá trị, đem lại thu nhập cao hơn cho các chủ thể, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

+ Tác động tiêu cực: Không.

- Đối tượng khác chịu sự tác động của chính sách: Thanh tra Bộ Khoa học và Công nghệ; Cục Sở hữu trí tuệ; Cục Bản quyền tác giả; Cục Trồng trọt; Thanh tra Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Thanh tra Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thanh tra Bộ thông tin và Truyền thông; Cục Phát thanh, Truyền hình và

Thông tin điện tử thuộc Bộ thông tin và Truyền thông; Trung tâm Internet Việt Nam, Bộ Thông tin và Truyền thông.

3.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nêu trên. Kinh phí thực hiện chính sách do ngân sách tỉnh và địa phương bố trí hàng năm; có sự đối ứng của các tổ chức, cá nhân tham gia (nếu có phát sinh).

4. Chính sách hỗ trợ hình thành, tạo dựng văn hóa sở hữu trí tuệ và phát triển thương hiệu

4.1. Xác định vấn đề bất cập

Trong những năm gần đây, nhận thức của doanh nghiệp và người dân về vai trò, tầm quan trọng của sở hữu trí tuệ và phát triển thương hiệu đang ngày càng tăng lên. Minh chứng là số lượt tổ chức, cá nhân có nhu cầu được tư vấn, tập huấn về sở hữu trí tuệ tại Sở Khoa học và Công nghệ đang ngày càng tăng. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận rất lớn doanh nghiệp và người dân thiếu kiến thức về SHTT, ý thức tôn trọng và bảo vệ quyền SHTT còn hạn chế, điển hình là các vụ việc xâm phạm quyền SHTT trên địa bàn tỉnh đang có dấu hiệu tăng cao.

4.2. Mục tiêu của chính sách

Giúp nâng cao nhận thức, thái độ, lòng tin, giá trị quan của doanh nghiệp và người dân đối với các vấn đề SHTT và cách thức hành vi xử thế liên quan đến các vấn đề SHTT. Từ đó giúp các doanh nghiệp và người dân biết tự bảo vệ quyền SHTT của mình và tôn trọng quyền SHTT của người khác, góp phần ngăn chặn, hạn chế hàng giả và hành vi xâm phạm bản quyền.

4.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

- Tập trung triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sau đây

+ Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo và xây dựng ý thức, trách nhiệm tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ.

+ Đào tạo, tập huấn kiến thức, kỹ năng về đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, quản trị tài sản trí tuệ, xây dựng, quảng bá, phát triển thương hiệu sản phẩm và thương hiệu của doanh nghiệp.

+ Biên soạn, phát hành tài liệu về sở hữu trí tuệ.

+ Xây dựng và vận hành phần mềm, chương trình ứng dụng trên thiết bị điện tử, thiết bị di động để cung cấp thông tin, hỗ trợ, tư vấn về sở hữu trí tuệ.

+ Vinh danh, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích trong hoạt động sở hữu trí tuệ.

- Kinh phí hỗ trợ thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt.

- Kinh phí thực hiện chính sách do ngân sách tỉnh và địa phương bố trí hàng năm; có sự đối ứng của các tổ chức, cá nhân tham gia (nếu có phát sinh).

4.4. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nêu trên. Kinh phí thực hiện chính sách do ngân sách tỉnh và địa phương bố trí hàng năm; có sự đối ứng của các tổ chức, cá nhân tham gia (nếu có phát sinh).

(Kèm theo Bản thuyết minh lý do lựa chọn giải pháp và định mức hỗ trợ).

III. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ GIỚI VÀ TÁC ĐỘNG GIỚI CỦA CHÍNH SÁCH

1. Xác định vấn đề giới

Chính sách không phân biệt giới. Tất cả các cá nhân bình đẳng trong việc tham gia và thụ hưởng chính sách trên cơ sở đáp ứng các điều kiện theo quy định hiện hành.

2. Tác động giới của chính sách: Không có.

Trên đây là báo cáo tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết về ban hành chính sách hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ và thương hiệu cho các sản phẩm, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Bình Phước của UBND tỉnh, kính trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét chấp thuận./.

Nơinhận:
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các ban HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH